|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC** **VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|  |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO**

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến

dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước) tiến hành rà soát các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến nội dung dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) (dự thảo Luật) để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, Ngân hàng Nhà nước báo cáo như sau:

**A. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

**1. Phạm vi, nội dung rà soát**

 - Về phạm vi rà soát: gồm toàn bộ nội dung dự thảo Luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo các nhóm vấn đề:

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, những quy định chung và một số khái niệm;
2. Về Giấy phép và tổ chức, quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng;
3. Vềhoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
4. Về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng;
5. Về tài chính, hạch toán, báo cáo;
6. Về kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, phá sản, giải thể, thanh lý tổ chức tín dụng;
7. Về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu;

- Về nội dung rà soát: Đối chiếu các quy định tại dự thảo Luật với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đảm bảo tính hợp hiến, đồng bộ, thống nhất với các văn bản được rà soát, tránh mâu thuẫn, chồng chéo hoặc khoảng trống pháp lý trong hệ thống pháp luật.

**2. Mục đích việc rà soát dự thảo Luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan**

 Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Luật là đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật.

**3. Kết quả rà soát**

Qua rà soát đã xác định tổng số văn bản được rà soát là 33, bao gồm: Hiến pháp; 02 Bộ luật, 30 Luật. *(Phụ lục đính kèm).*

**4. Những nội dung cơ bản của dự thảo Luật**

Dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) được bố cục gồm 11 Chương, 200 Điều, cụ thể:

**- Chương I: Những quy định chung.**

Chương này gồm 16 Điều.

**- Chương II: Giấy phép.**

Chương này gồm 12 Điều.

**- Chương III: Tổ chức, quản trị, điều hành của TCTD**

Chương này gồm 08 Mục, 60 Điều bao gồm:

+ Mục 1: Các quy định chung.

+ Mục 2: Quy định chung đối với TCTD là công ty cổ phần, công ty TNHH.

+ Mục 3: TCTD là công ty cổ phần.

+ Mục 4: TCTD là công ty TNHH một thành viên.

+ Mục 5: TCTD là công ty TNHH hai thành viên trở lên.

+ Mục 6: TCTD là hợp tác xã.

+ Mục 7: Tổ chức tài chính vi mô.

+ Mục 8: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

**- Chương IV: Hoạt động của TCTD**

Chương này gồm 07 Mục, 33 Điều bao gồm:

+ Mục 1: Những quy định chung.

+ Mục 2: Hoạt động của ngân hàng thương mại.

+ Mục 3: Hoạt động của công ty tài chính.

+ Mục 4: Hoạt động của công ty cho thuê tài chính.

+ Mục 5: Hoạt động của TCTD là hợp tác xã.

+ Mục 6: Hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

+ Mục 7: Hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

* **Chương V: Văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.**

Chương này gồm 02 Điều.

* **Chương VI: Các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD**

Chương này gồm 11 Điều.

* **Chương VII: Tài chính, hạch toán, báo cáo**

Chương này gồm 09 Điều.

* **Chương VIII: Kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, phá sản, giải thể, thanh lý TCTD**

 Chương này gồm 08 Mục, 42 Điều bao gồm:

+ Mục 1: Kiểm soát đặc biệt.

+ Mục 2: Đánh giá thực trạng và quyết định chủ trương cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt.

+ Mục 3: Phương án phục hồi TCTD được kiểm soát đặc biệt.

+ Mục 4: Phương án sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp của TCTD được kiểm soát đặc biệt.

+ Mục 5: Phương án giải thể TCTD được kiểm soát đặc biệt.

+ Mục 6: Phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt.

+ Mục 7: Phương án phá sản TCTD được kiểm soát đặc biệt.

+ Mục 8: Tổ chức lại, giải thể, phá sản, thanh lý, phong tỏa vốn, tài sản.

* **Chương IX: Xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu**

 Chương này gồm 09 Điều.

* **Chương X: Cơ quan quản lý nhà nước**

 Chương này gồm 03 Điều.

* **Chương XI: Điều khoản thi hành**

 Chương này gồm 03 Điều.

**B. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

**I. Về nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, những quy định chung và một số khái niệm**

**1. Các văn bản được rà soát**

* Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
* Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13;
* Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 (Luật số 69/2014/QH13);
* Luật Phá sản số 51/2014/QH13;
* Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;
* Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14;
* Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12;
* Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15;
* Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13;
* Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;
* Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11;

**2. Kết quả rà soát**

*2.1.* Việc sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Luật phù hợp và thừa kế quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Phá sản.

*2.2.* Việc sửa đổi, bổ sung đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Luật phù hợp và thừa kế quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14.

*2.3.* Việc sửa đổi, bổ sung phạm vi áp dụng Luật các TCTD và các luật có liên quan tại Điều 3 dự thảo Luật phù hợp và thừa kế quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Phá sản.

*2.4.* Việc sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ: “tổ chức tín dung”, “ngân hàng”, “quỹ tín dụng nhân dân”, “ngân hàng hợp tác xã”, “nhận tiền gửi”, “bao thanh toán”, “sở hữu gián tiếp”, “tổ chức tín dụng hỗ trợ” tại các khoản 1, 2, 6, 7, 13, 17, 27, 40 Điều 4 dự thảo Luật phù hợp, đồng bộ và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã.

*2.5.* Việc sửa đổi, bổ sung hình thức tổ chức của tổ chức tín dụng tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Luật phù hợp, đồng bộ và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã.

*2.6.* Việc sửa đổi, bổ sung Điều 9 dự thảo Luật về hợp tác và cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng phù hợp, đồng bộ và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Cạnh tranh.

*2.7.* Việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 dự thảo Luật về bảo vệ quyền lợi của khách hàng phù hợp, đồng bộ và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*2.8.* Việc sửa đổi, bổ sung Điều 11 dự thảo Luật về trách nhiệm phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố phù hợp, đồng bộ và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Phòng, chống khủng bố.

*2.9.* Việc sửa đổi, bổ sung nội dung về bảo mật thông tin tại Điều 14 dự thảo Luật phù hợp, không có xung đột, mâu thuẫn với pháp luật về giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng.

*2.10.* Việc sửa đổi, bổ sung Điều 15 dự thảo Luật về an toàn dữ liệu và đảm bảo hoạt động liên tục phù hợp, đồng bộ, không có xung đột, mâu thuẫn với Luật Công nghệ thông tin số và Luật Giao dịch điện tử.

*2.11.* Về quy định người đại diện theo pháp luật (Điều 12 dự thảo Luật)

- Khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật kế thừa quy định của Luật các TCTD hiện hành, cụ thể*: “1. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng được quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng và phải là một trong những người sau đây: ...”*.

- Khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp quy định*: “2. Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật”*.

*Hướng xử lý:*

Điều 3 Luật Doanh nghiệp quy định về áp dụng Luật Doanh nghiệp và luật khác: *“Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của luật đó”*.

Dự thảo Luật quy định TCTD có một người đại diện theo pháp luật và áp dụng nguyên tắc tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật (Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này).

**II. Về nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến Giấy phép và tổ chức, quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng**

**1. Các văn bản được rà soát**

* Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
* Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;
* Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13;
* Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
* Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 (Luật số 69/2014/QH13);
* Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12;
* Luật Viên chức số 58/2010/QH12;
* Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;
* Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12;

**2. Kết quả rà soát**

*2.1.* Việc sửa đổi, bổ sung điều kiện cấp Giấy phép tại Điều 19 dự thảo Luật, điều kiện khai trương hoạt động tại Điều 25 dự thảo Luật, những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại Điều 28 dự thảo Luật phù hợp, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã, Luật Chứng khoán.

*2.2.* Việc sửa đổi, bổ sung quy định về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ tại Điều 32 dự thảo Luật; những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ tại Điều 33 dự thảo Luật phù hợp, đồng bộ, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật số 69/2014/QH13, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

*2.3.* Việc sửa đổi, bổ sung quy định về đương nhiên mất tư cách; miễn nhiệm, bãi nhiệm; đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc); quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng tại các Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37 dự thảo Luật phù hợp, đồng bộ, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã.

*2.4.* Việc sửa đổi, bổ sung quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ; kiểm toán nội bộ; kiểm toán độc lập tại các Điều 39, Điều 40, Điều 41 dự thảo Luật phù hợp phù hợp, đồng bộ, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Kiểm toán độc lập.

*2.5.* Việc sửa đổi, bổ sung quy định về cơ cấu, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; cơ cấu Ban kiểm soát; nhiệm kỳ Tổng giám đốc (Giám đốc); tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát tại các Điều 42, Điều 43, Điều 47, Điều 49 dự thảo Luật phù hợp, đồng bộ và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Doanh nghiệp, Luật số 69/2014/QH13.

*2.6.* Việc sửa đổi, bổ sung tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Điều 54 dự thảo Luật phù hợp, không mâu thuẫn, chồng chéo và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Doanh nghiệp.

*2.7.* Việc sửa đổi, bổ sung số lượng nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị của TCTD là công ty cổ phần tại Điều 61 dự thảo Luật phù hợp, đồng bộ và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Doanh nghiệp.

*2.8.* Việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của TCTD là công ty cổ phần, chủ sở hữu của TCTD là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Hội đồng thành viên của TCTD là công ty trách nhiệm hữu hạn tại các Điều 58, Điều 62, Điều 65, Điều 66, Điều 71 dự thảo Luật phù hợp, đồng bộ và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Doanh nghiệp, Luật số 69/2014/QH13.

*2.9. Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của TCTD là hợp tác xã tại Điều 74 dự thảo Luật:*

- Luật Hợp tác xã không có quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành của hợp tác xã.

- Dự thảo Luật quy định người quản lý, người điều hành của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân phải đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, am hiểu về hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

*Hướng xử lý:*

Việc mở rộng đối tượng phải đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, am hiểu về hoạt động ngân hàng là cần thiết để đảm bảo năng lực, đạo đức của người quản lý, người điều hành TCTD là hợp tác xã. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung này áp dụng cơ sở, nguyên tắc tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật (Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này).

*2.10. Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung Điều lệ của TCTD là hợp tác xã tại Điều 76 dự thảo Luật.*

- Nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 76 dự thảo Luật phù hợp, tương thích, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Hợp tác xã.

- Nội dung bổ sung “người đại diện theo pháp luật” tại điểm h khoản 1 Điều 76 dự thảo Luật không được quy định tại Luật Hợp tác xã.

*Hướng xử lý:*

Việc bổ sung nội dung này là cần thiết đối với TCTD là hợp tác xã, đồng thời áp dụng nguyên tắc tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật (Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này).

*2.11. Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về Đại hội thành viên của TCTD là hợp tác xã tại Điều 79 dự thảo Luật:*

- Nội dung sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 2 Điều 79 dự thảo Luật phù hợp, tương thích, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Hợp tác xã.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung tại điểm 2 khoản 2 Điều 79 dự thảo Luật chưa được quy định tại Luật Hợp tác xã.

*Hướng xử lý:*

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung này nhằm tạo cơ sở cho việc thực hiện phương án xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, đồng thời áp dụng nguyên tắc tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật (Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này).

*2.12. Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về Hội đồng quản trị của TCTD là hợp tác xã tại Điều 80 dự thảo Luật:*

- Nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 80 dự thảo Luật phù hợp, tương thích, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Hợp tác xã.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, 3 Điều 80 dự thảo Luật chưa được quy định tại Luật Hợp tác xã.

*Hướng xử lý:*

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung này để làm cơ sở cho việc xác định nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị cũng như đảm bảo thời hạn cần thiết để Quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện cơ cấu của Hội đồng quản trị trong trường hợp khuyết thành viên.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 80 dự thảo Luật: (i) Luật Hợp tác xã có quy định về quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị hợp tác xã, tuy nhiện dự thảo Luật bổ sung quy định *“Chủ tịch Hội đồng quản trị của quỹ tín dụng nhân dân có quyền, nghĩa vụ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”*; (ii) Luật Hợp tác xã không có quy định về nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị hợp tác xã.

*Hướng xử lý:*

+ So với quy định của Luật Hợp tác xã, quy định về quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị của TCTD là hợp tác xã có nội hàm rộng hơn, trong đó nhấn mạnh đến vai trò giám sát của Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị. Do đó, cần phải bổ sung nội dung này để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc hướng dẫn về nội dung này của Ngân hàng Nhà nước.

+ Ngoài ra, việc bổ sung quy định về nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị của TCTD là hợp tác xã nhằm khắc phục tình trạng cục bộ, hạn chế nảy sinh rủi ro đạo đức khi giữ chức danh liên tục trong thời gian dài, tạo sự đổi mới, sáng tạo, phát huy nhân tố mới trong quản trị, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân.

+ Việc sửa đổi, bổ sung nội dung này áp dụng cơ sở, nguyên tắc tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật (Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này).

*2.11. Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị của TCTD là hợp tác xã tại Điều 81 dự thảo Luật:*

- Nội dung sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc của Quỹ tín dụng nhân dân tại khoản 1 Điều 81 dự thảo Luật và thẩm quyền xét kết nạp và cho ra khỏi thành viên tại khoản 7 Điều 81 dự thảo Luật phù hợp, tương thích, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Hợp tác xã.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc của Ngân hàng hợp tác xã không tương đồng với Luật Hợp tác xã

+ Khoản 9 Điều 36 Luật Hợp tác xã quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị: *“9. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, thuê hoặc chấm dứt hợp đồng thuê giám đốc (tổng giám đốc) theo nghị quyết của đại hội thành viên.”*

+ Khoản 1 Điều 81 dự thảo Luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị: *“1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) theo nghị quyết, quyết định của Đại hội thành viên đối với quỹ tín dụng nhân dân. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc đối với ngân hàng hợp tác xã.”*

*Hướng xử lý:*

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung này nhằm tăng cường thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc của ngân hàng hợp tác xã, phù hợp với thực tiễn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã. Đồng thời, việc sửa đổi, bổ sung nội dung này áp dụng cơ sở, nguyên tắc tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật (Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này).

*2.12.* Việc sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của TCTD là hợp tác xã tại Điều 82 dự thảo Luậtphù hợp, đồng bộ, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Hợp tác xã.

**III. Về nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

**1. Các văn bản được rà soát**

* Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;
* Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
* Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13;
* Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11;
* Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
* Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14;

**2. Kết quả rà soát**

Việc sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại dự thảo Luật (từ Điều 89 đến Điều 121) phù hợp, đồng bộ, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan được rà soát tại phần 1 mục IV nêu trên.

**IV. Về nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng**

**1. Các văn bản được rà soát**

* Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
* Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13;
* Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
* Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11;
* Luật Đất đai số 45/2013/QH13;
* Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13;

**2. Kết quả rà soát**

*2.1.* Việc sửa đổi, bổ sung quy định về hạn chế cấp tín dụng; giới hạn cấp tín dụng; giới hạn góp vốn mua cổ phần tại các Điều 125, Điều 126, Điều 127 dự thảo Luật phù hợp, đồng bộ, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Bộ luật dân sự.

*2.2.* Việc sửa đổi bổ sung quy định về dự phòng rủi ro tại Điều 130 dự thảo Luật

*2.3.* Việc sửa đổi, bổ sung quy định về yêu cầu bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng tại Điều 132 dự thảo Luật phù hợp, đồng bộ, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung Luật Giao dịch điện tử.

**V. Về nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến tài chính, hạch toán, báo cáo**

**1. Các văn bản được rà soát**

* Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
* Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13;
* Luật Kế toán số 88/2015/QH13;
* Luật Thống kê số 89/2015/QH13;

**2. Kết quả rà soát**

Việc sửa đổi, bổ sung quy định về quỹ dự trữ; mua, đầu tư vào tài sản cố định; báo cáo, cung cấp thông tin; công khai báo cáo tài chính tại các Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 142 dự thảo Luật phù hợp, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Kế toán, Luật Thống kê.

**VI. Về nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, phá sản, giải thể, thanh lý tổ chức tín dụng**

**1. Các văn bản được rà soát**

* Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
* Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13;
* Luật Phá sản số 51/2014/QH13;
* Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
* Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12;
* Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH15;
* Luật Kế toán số 88/2015/QH13;
* Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12;

**2. Kết quả rà soát**

*2.1.* Việc sửa đổi, bổ sung quy định về kiểm soát đặc biệt; sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp của TCTD được kiểm soát đặc biệt; phá sản, giải thể TCTD được kiểm soát đặc biệtphù hợp, không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã.

*2.2. Về việc sửa đổi, bổ sung quy định khoản vay đặc biệt tại Điều 151 dự thảo Luật:*

- Khoản 2 Điều 151 dự thảo Luật kế thừa quy định Luật các TCTD hiện hành, cụ thể: *“2. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng* trong trường hợp sau đây:

*a) Khi đến hạn trả nợ, trừ trường hợp trong thời gian phương án cơ cấu lại chưa được phê duyệt hoặc trường hợp thay đổi phương án cơ cấu lại nhưng chưa được phê duyệt;*

*b) Khi giải thể, phá sản tổ chức tín dụng;*

*c) Khi có kiến nghị của Ban Kiểm soát đặc biệt.”*

- Khoản 1 Điều 47 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung): *“1. Số tiền thi hành án, sau khi trừ các chi phí thi hành án và khoản tiền quy định tại khoản 5 Điều 115 của Luật này thì được thanh toán theo thứ tự sau đây: a) Tiền cấp dưỡng; tiền lương, tiền công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động; tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần; b) Án phí, lệ phí Tòa án; c) Các khoản phải thi hành án khác theo bản án, quyết định”*.

*Hướng xử lý:*

Theo quy định tại dự thảo Luật, tổ chức tín dụng được vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác để hỗ trợ thanh khoản khi tổ chức tín dụng có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống bao gồm cả trường hợp tổ chức tín dụng đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt và để hỗ trợ phục hồi theo phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt. Trên cơ sở đó dự thảo Luật đã thiết kế quy định khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng. Nếu khoản cho vay đặc biệt không được ưu tiên thu hồi cho bên cho vay thì sẽ dẫn tới rủi ro trong việc quyết định cho vay hỗ trợ thanh khoản cho TCTD có nguy cơ. Mặt khác, nội dung này được áp dụng trên cơ sở nguyên tắc tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật (Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này).

**VII. Về nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu**

**1. Các văn bản được rà soát**

* Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;
* Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13;
* Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 (Luật số 69/2014/QH14);
* Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12;
* Luật Đất đai số 45/2013/QH13;
* Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;
* Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13;
* Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14;

**2. Kết quả rà soát**

*a) Quy định về mua, bán nợ xấu của tổ chức mua, bán nợ xấu*

- Điều 26 Luật số 69/2014/QH14 quy định: *“…Doanh nghiệp chỉ được bán nợ cho tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán trực tiếp cho đối tượng nợ. Giá bán do các bên thỏa thuận và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”*.

- Dự thảo Luật đề xuất quy định: Tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được bán nợ xấu cho pháp nhân, cá nhân.

- *Hướng xử lý:* Khi Luật hóa quy định này, đối tượng bán nợ xấu của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (VAMC) sẽ hẹp hơn quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Do đó, khi luật hóa quy định này, Ngân hàng Nhà nước đề xuất quy định về áp dụng pháp luật tại Luật các TCTD (sửa đổi) theo hướng trường hợp có sự khác nhau giữa Luật các TCTD (sửa đổi) và các luật khác thì ưu tiên áp dụng quy định tại Luật các TCTD (sửa đổi).

*b) Quy định về kê biên với tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án*

- Điều 71 Luật thi hành án dân sự quy định: *“**Biện pháp cưỡng chế thi hành án: 3. Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ”*.

- Dự thảo Luật đề xuất quy định: không kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án đối với TSBĐ của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án.

- *Hướng xử lý:* Khi Luật hóa quy định này sẽ ưu tiên tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu không bị kê biên theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Do đó, khi luật hóa quy định này, Ngân hàng Nhà nước đề xuất quy định về áp dụng pháp luật tại Luật các TCTD (sửa đổi) theo hướng trường hợp có sự khác nhau giữa Luật các TCTD (sửa đổi) và các luật khác thì ưu tiên áp dụng quy định tại Luật các TCTD (sửa đổi).

*c) Quy định về hoàn trả vật chứng, tang vật*

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: *“Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có quyền: a) Trả lại ngay tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó; b) Trả lại ngay vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án”*.

- Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính chỉ quy định về việc xử lý đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự thì bên nhận thế chấp được nhận lại tang vật, phương tiện hoặc trị giá tương ứng với nghĩa vụ được bảo đảm; cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước. Chưa có quy định về việc hoàn trả đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự.

- Dự thảo Luật đề xuất quy định: về việc hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự cho bên nhận bảo đảm và bổ sung quy định về việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ cho bên nhận bảo đảm.

- *Hướng xử lý:* Khi luật hóa quy định này, Ngân hàng Nhà nước đề xuất quy định về áp dụng pháp luật tại Luật các TCTD (sửa đổi) theo hướng trường hợp có sự khác nhau giữa Luật các TCTD (sửa đổi) và các luật khác thì ưu tiên áp dụng quy định tại Luật các TCTD (sửa đổi).

*d) Quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm*

- Bộ luật Dân sự 2015 không quy định về việc thu giữ tài sản bảo đảm. Theo đó, liên quan đến việc giao tài sản bảo đảm để xử lý, Điều 301 Bộ luật dân sự quy định: *“Người đang giữ tài sản bảo đảm có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm cho bên nhận bảo đảm để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật này. Trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”*.

- Dự thảo Luật đề xuất quy định nội dung: Trường hợp bên bảo đảm, bên giữ tài sản không giao tài sản bảo đảm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu để xử lý thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định. Việc thu giữ tài sản bảo đảm phải đáp ứng một số điều kiện nhất định theo quy định tại Luật.

- *Hướng xử lý:* khi Luật hóa quy định về thu giữ tài sản bảo đảm vẫn sẽ đảm bảo tính thống nhất với Điều 301 Bộ luật dân sự 2015 “trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”.

*đ) Quy định về đối tượng mua, bán khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai*

- Theo quy định tại Điều 174, 175 Luật Đất đai 2013, việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất chỉ được thực hiện tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam.

- Dự thảo Luật đề xuất quy định: Bên mua các khoản nợ có nguồn gốc từ hoạt động cấp tín dụng của TCTD được nhận thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản bảo đảm của khoản nợ đã mua; tổ chức mua bán và xử lý nợ xấu khi nhận bổ sung tài sản bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản bảo đảm của khoản nợ đã mua.

- *Hướng xử lý:* khi Luật hóa chính sách này đối tượng được nhận thế chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Luật các TCTD (sửa đổi) sẽ rộng hơn Luật Đất đai 2013. Do đó, khi luật hóa quy định này, Ngân hàng Nhà nước đề xuất quy định về áp dụng pháp luật tại Luật các TCTD (sửa đổi) theo hướng trường hợp có sự khác nhau giữa Luật các TCTD (sửa đổi) và các luật khác thì ưu tiên áp dụng quy định tại Luật các TCTD (sửa đổi).

*e) Quy định về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm*

- Luật Quản lý thuế không có quy định về thứ tự ưu tiên thanh toán đối với nghĩa vụ thuế của bên bảo đảm khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.

- Dự thảo Luật đề xuất quy định: Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, sau khi trừ chi phí bảo quản, thu giữ và chi phí xử lý tài sản bảo đảm được ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế, án phí (trừ các khoản án phí trực tiếp liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm đó; thuế trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng chính tài sản bảo đảm đó gồm thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ), nghĩa vụ khác không có bảo đảm của bên bảo đảm.

- *Hướng xử lý:* Khi Luật hóa quy định này, số tiền thu được từ xử lý tài sản sẽ ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho tổ chức tín dụng trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế, án phí (trừ các khoản án phí trực tiếp liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm đó; thuế trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng chính tài sản bảo đảm đó gồm thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ), nghĩa vụ khác không có bảo đảm của bên bảo đảm. Do đó, khi luật hóa quy định này, Ngân hàng Nhà nước đề xuất quy định về áp dụng pháp luật tại Luật các TCTD (sửa đổi) theo hướng trường hợp có sự khác nhau giữa Luật các TCTD (sửa đổi) và các luật khác thì ưu tiên áp dụng quy định tại Luật các TCTD (sửa đổi).

**VIII.** **Về** **quy định cần bổ sung trong văn bản pháp luật liên quan**

Trên cơ sở kết quả rà soát nêu trên, Ngân hàng Nhà nước đề xuất áp dụng nguyên tắc ưu tiên áp dụng quy định tại Luật các TCTD để xử lý một số mâu thuẫn, chồng chéo giữa dự thảo Luật và quy định pháp luật có liên quan. Do vậy, Ngân hàng Nhà nước không có đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản pháp luật liên quan.

Trên đây là Báo cáo rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến nội dung dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)./.